

ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN KỶ HỘI

■ Quách Thiện Nhựt

Việt Nam là một quốc gia có một nền văn hóa độc đáo. Nền văn hóa gắn liền với cây lúa nước vốn dĩ rất chất phác, đơn sơ, giản dị và gần gũi. Một trong những tiêu điểm quý giá của văn hóa Việt Nam là ngày Tết cổ truyền của dân tộc, được ông cha ta gây dựng, giữ gìn, lưu truyền bao đời nay với tên gọi sang trọng “Tết Nguyên đán”.

Tết Nguyên đán thỏa mãn được nhiều nhu cầu về vật chất, tâm linh, nếp sống của mọi lứa tuổi người Việt. Trước hết, đây là ngày được đánh dấu mở đầu một năm mới. Nguyên có nghĩa là đầu tiên; đán nghĩa là sớm. Tết Nguyên đán được hiểu là buổi sớm ngày đầu năm. Và Tết Nguyên đán còn được gọi với rất nhiều tên như: Tết Ta, Tết Âm lịch, Tết Cổ truyền, Tết Cả hay đơn giản chỉ là Tết.

Tết Nguyên đán vừa mang ý nghĩa thiêng liêng là tiễn đưa năm cũ, chào đón, chúc tụng cho năm mới sức khỏe con người tốt hơn, sinh kế khá hơn, hạnh phúc gia đình bền vững hơn và ăn sâu vào đời sống tinh thần của toàn xã hội, song vẫn mang ý nghĩa nhân văn tốt đẹp và được người Việt xem là “Tết cổ truyền” của dân tộc.

Cùng với sự phát triển của xã hội, Tết cổ truyền ngày nay cũng đã có nhiều thay đổi. Tết đến, người Việt chuẩn bị mọi điều kiện sống đầy đủ. Chẳng hạn: ăn phải ngon, bổ dưỡng, khác hẳn ngày thường. Mặc phải đẹp, bất kể lứa tuổi nào, bất kể là nam hay nữ, già hay trẻ, giàu hay nghèo,... Ai cũng thấy như phải gần gũi nhau hơn, nói những điều hay với ngôn ngữ chọn lọc. Tết là phải chúc mừng nhau: sức khỏe, tuổi tác (trường thọ), chúc “làm ăn bằng năm, bằng mười năm ngoài”... Có phần ngoa ngôn, song vẫn êm tai và thực lòng. Cho nên, Tết đến, người ta vui vẻ, dịu hiền, là cơ hội để hòa giải những bất đồng, “giận đến chết đến Tết cũng thôi”.

Kể về các món ăn, Tết người Việt là một tổ hợp văn hóa, rõ nét và sâu đậm, không gì có thể thay thế như: bánh chưng, bánh dày, bánh tét, Lạp xường, thịt kho hột vịt, tôm khô, củ kiệu. v.v... Ngày Tết, cùng quây quần bên nhau chuẩn bị mâm cơm để cúng tổ tiên, ông bà sau đó cùng vui vầy ăn uống, trò chuyện trong khí trời se lạnh, ấm áp khó có niềm vui nào sánh được.

Những đứa trẻ luôn có mong muốn đến Tết để được đồ mới, lì xì, vui chơi. Người lớn thì được họp mặt, sum vầy với con cái. Và điều không thể không nhắc đến mỗi khi Tết đến, xuân về, mà bất cứ ai cũng đều nhớ câu thành ngữ: “Mông một Tết cha, mông

hai Tết mẹ, mông ba Tết thầy”. Sau khi Tết bên nội, bên ngoại, mỗi người thường dành riêng đi lễ Tết thầy giáo với tinh thần tôn sư trọng đạo, “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư” nghĩa là dạy một chữ là thầy, nửa chữ cũng là thầy - để tỏ lòng tri ân người có công khai tâm cho con người bằng tri thức.

Lễ đón giao thừa được coi là thời điểm linh thiêng và quan trọng nhất trong năm của mọi gia đình. Giây phút thiêng chào đón thời khắc trời đất giao hòa, âm dương hòa quyện để vạn vật và chúng sinh có thêm năng lượng tạo xây sức sống mới cùng biết bao hy vọng, cầu mong về một năm mới an khang, mùa màng tươi tốt, con người bình yên may mắn và thành đạt, được thể hiện qua các hành vi thực hành nghi lễ trang trọng trước ban thờ tổ tiên và các thần linh.

Cùng với không khí sôi động, háo hức trong những ngày cận Tết, tục lệ gói bánh chưng, bánh tét chuẩn bị các món ăn ngày Tết đều được thực hành ở hầu khắp mọi gia đình. Tục lệ đó đã qua hàng ngàn năm, được coi như một nét đẹp văn hóa ẩm thực truyền thống, mang bản sắc văn hóa vùng, miền, không thể nào thiếu được.

Trong tuần Tết những ngày cuối năm cũ, các hoạt động trồng thêm hoa, chăm sóc cắt tỉa cây cảnh, vệ sinh cơ quan, phân công trực Tết,... cũng được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện trong những ngày qua. Công chức viên chức người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường ngoài công việc cơ quan phải dành thời gian cho việc làm mới nhà cửa, trang trí đẹp để không gian đón Tết, mua sắm Tết, đây cũng là nét văn hóa chung của người Việt, nét đẹp văn hóa tao nhã, tạo nên cốt cách của không khí đón Xuân với biết bao hy vọng, ước muốn về một năm mới tốt lành, sức khỏe và phát đạt.

Mặt khác, các hoạt động trên cũng góp phần tạo nên bầu không khí sôi động chuẩn bị đón Xuân, với mong muốn năm mới “Kỷ Hội” công chức viên chức người lao động được dồi dào sức khỏe, tràn đầy năng lượng để thực thi nhiệm vụ, công vụ do Tỉnh ủy, UBND tỉnh giao đạt được kết quả cao nhất. Vui xuân, đón Tết theo phương châm “vui vẻ, an toàn, tiết kiệm”.

Nhân dịp năm mới, Sở Tài nguyên và Môi trường kính chúc Lãnh đạo Tỉnh, các Sở, Ban, ngành Tỉnh và toàn thể công chức viên chức người lao động Tỉnh đón cái Tết sung túc, ấm no, hạnh phúc, năm mới thắng lợi mới.

TRÀ VINH ĐÓN XUÂN VỚI NHỮNG CÔNG TRÌNH MỚI

■ Nguyễn Nam Tuấn ¹

Hòa trong không khí cả nước hân hoan vui đón Xuân về, người dân Trà Vinh cũng rộn rã đón chào những công trình mới đang thi nhau mọc lên, làm cho tỉnh nhà đang ngày càng thay da đổi thịt.

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020, là năm có nhiều ý nghĩa đặc biệt trong thực hiện Nghị quyết Đảng bộ tỉnh Trà Vinh nhiệm kỳ 2016-2020. Ngày 08/01/2018, Tỉnh ủy Trà Vinh đã ban hành Kế hoạch số 75-KH/TU về việc tổ chức thực hiện 6 nhiệm vụ tập trung, 3 nhiệm vụ đột phá trong năm 2018 và những năm tiếp theo. Trong 03 nhiệm vụ đột phá có nhiệm vụ “*Đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh*”. Trước yêu cầu đó các sở, ngành, địa phương cần có những kế hoạch cụ thể, khả thi nhằm thực hiện thắng lợi Kế hoạch số 75-KH/TU của Tỉnh ủy.

Thực hiện yêu cầu nhiệm vụ chính trị được giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tích cực

hưởng ứng và phối hợp với các Sở, ngành, địa phương làm tốt công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo nguồn đất sạch để giao đất, cho thuê đất thực hiện các công trình trọng điểm nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Các dự án đầu tư quan trọng đã bồi thường giải phóng mặt bằng như: Sân vận động mới tỉnh Trà Vinh; dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 53 đoạn Long Hồ-Ba Si (phần đi qua địa bàn huyện Càng Long); Công trình Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh (giai đoạn 1); Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh (700 giường); Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống đê biển Trà Vinh (giai đoạn II) đê Hồ Tàu – Đông Hải trên địa bàn huyện Duyên Hải; Trạm biến áp 110kV Trà Cú và đường dây 110kV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải, đang triển khai thực hiện công trình Đường dây 500kV từ Nhà máy Nhiệt điện 2 đến sân phân phối thuộc ấp Láng Cháo, xã dân Thành, thị xã Duyên Hải,... và một số dự án quan trọng khác trên địa bàn tỉnh.



Lễ Khởi công dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh



Thời khắc quan trọng cho những công trình

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên Môi trường



Chào đón xuân về, trên những khu đất đã được giải phóng mặt bằng đang thi nhau mọc lên những công trình lớn, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân Trà Vinh, đó là công trình Bệnh viện đa khoa 700 giường, công trình mang ý nghĩa Đảng và Nhà nước luôn quan tâm, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; công trình Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh, đây sẽ là con đường huyết mạch nối liền thành phố Trà Vinh đến Quốc lộ 60, sẽ rút ngắn khoảng cách từ trung tâm thành phố Trà Vinh đi thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bắc sông Tiền,...

Song hành với các công trình đầu tư từ ngân sách nhà nước còn có các công trình đầu tư từ các nguồn vốn ngoài ngân sách (vốn doanh nghiệp), đây là nguồn đầu tư quan trọng có được từ chính sách ưu đãi đầu tư của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, tạo sự thông thoáng trong cơ chế tiếp cận đất đai, mang đến lợi ích từ sự cạnh tranh ưu việt,

lành mạnh, đã thu hút được nhiều doanh nghiệp đến với tỉnh nhà.

Để góp phần đón xuân mới cùng Nhân dân Trà Vinh, ngày 19/01/2019, Công ty Cổ phần điện mặt trời Trung Nam đã làm lễ động thổ Dự án nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh kết hợp nông nghiệp công nghệ cao tại xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải. Đây là mặt bằng đất sạch có được từ việc giải phóng mặt bằng làm bãi đổ đất thi công công trình Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn và sông Hậu. Dự án Nhà máy điện mặt trời góp phần vào việc khai thác sử dụng đất hiệu quả, chống lãng phí tài nguyên, đồng thời tạo ra nguồn năng lượng sạch góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong xu thế phát triển bền vững của đất nước và thế giới.

Khi các công trình này hoàn thành, cùng với các công trình đã, đang và sẽ thực hiện góp phần mang lại diện mạo mới cho tỉnh Trà Vinh trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH TRÀ VINH TẶNG GIẤY KHEN CHO CÁC ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

■ Nguyễn Thị Ngọc Diệp¹

Ngày 21/12/2018 Công đoàn Viên chức tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 33/QĐ-CĐVC về việc tặng Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn Viên chức tỉnh Trà Vinh, trong đó Ban chấp hành Công đoàn Viên chức tỉnh tặng Giấy khen cho 16 cán bộ, đoàn viên Công đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh năm 2018, bao gồm: 01 Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, 01 Chủ tịch Công đoàn bộ phận, 02 Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn bộ phận, 03 Tổ trưởng Tổ công đoàn, 01 Tổ phó Tổ công đoàn và 08 đoàn viên Công đoàn cơ sở.

Mỗi cá nhân được nhận tiền thưởng kèm theo là 417.000 đồng/cá nhân, kinh phí chi khen thưởng được cân đối từ nguồn kinh phí của Công đoàn cấp trên cấp cho Công đoàn cơ sở.

Công đoàn Viên chức tỉnh tặng Giấy khen cho các cá nhân chính là phần thưởng cho các cá nhân đã thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh; đồng thời, động viên, cổ vũ những cá nhân xung quanh cùng thi đua lao động góp phần xây dựng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động Sở Tài nguyên và Môi trường yêu nghề, phấn đấu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

1 - Đơn vị Công đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường



SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TU VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 20/QĐ-UBND VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

■ **Đinh Thị Nhanh**¹

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 26/12/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2019; Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 07/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Năm 2018, thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU và Quyết định số 28/QĐ-UBND của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, Sở TN&MT đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của ngành đã đạt được một số kết quả, cụ thể:

- Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực TN&MT.

- Giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực TN&MT (cấp tỉnh và cấp huyện) tổng nhận: **138.395** hồ sơ, giải quyết xong và trao kết quả cho người dân: **135.489** hồ sơ, đang thực hiện **2.906** hồ sơ. Cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu được **914** giấy (**205,07 ha**), nâng tổng số Giấy CNQSDĐ đã cấp toàn tỉnh đến nay **623.606** giấy (**192.499,90 ha**), đạt **99,16%** diện tích cần cấp. Hoàn thành nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp tỉnh và huyện để làm cơ sở cho triển khai các dự án đầu tư. Trình UBND tỉnh thông qua HĐND tỉnh danh mục **258 công trình, dự án** cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích đất lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng cho mục đích khác trong **năm 2019 trên địa bàn tỉnh**.

- Tổ chức thực hiện Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cát ven biển tỉnh Trà



Quang cảnh Hội nghị

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường



Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 theo quy định tại Nghị quyết số 61/2018/NQ-HĐND ngày 04/5/2018.

- Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổng kết kết quả 10 năm thực hiện “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”; tổng kết 04 năm thực hiện Nghị định số 51/NĐ-CP ngày 21/5/2014 của Chính phủ quy định việc giao các khu biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

- Tham mưu kiểm tra, giám sát chặt chẽ vận hành của nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải không để xảy ra các sự cố ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND.

- Triển khai thực hiện **22** dự án sự nghiệp tài nguyên môi trường.

Năm 2019, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU và Quyết định số 20/QĐ-UBND của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, với phương châm hành động của UBND tỉnh là **“Kỷ cương, Liêm chính, trách nhiệm, Hành động, Sáng tạo, Bức phá, Hiệu quả, Về đích”**; Sở TN&MT đề ra **06** nhiệm vụ và giải pháp chính, nhằm đẩy nhanh hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, với những nội dung chính sau đây:

2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2019

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TN&MT: Đổi mới cách làm và thực hiện, đa dạng các hình thức tuyên truyền, phổ biến cơ chế chính sách, chủ trương lớn về TN&MT như: mỗi tháng xuất bản **1.700** quyển thông tin TN&MT, cấp phát đến: các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; các phòng, ban và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện; cấp xã và **816** quyển đến Trường ban nhân dân ấp, khóm; trang thông tin điện tử TN&MT, hội nghị, hội thảo...; tổ chức hiệu quả các ngày lễ lớn, sự kiện về TN&MT trong năm; tuyên truyền phổ biến rộng rãi, hướng dẫn người dân thực hiện các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp

thực hiện chức năng giám sát, phản biện về TN&MT. Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 15 của Tỉnh ủy nhằm góp phần thúc đẩy nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình phối hợp công tác giữa Sở với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh, Sở với Hội Nông dân tỉnh, Sở với Hội phụ nữ tỉnh, Sở với Tỉnh đoàn Trà Vinh và Sở với Hội cựu chiến binh tỉnh.

Công tác tham mưu xây dựng văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy và thực hiện quản lý nhà nước: Chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND - UBND tỉnh **10** văn bản chỉ đạo, điều hành liên quan lĩnh vực TN&MT. Trong đó: lĩnh vực đất đai **07** văn bản; lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản: **03** văn bản.

Xây dựng tổ chức, kiện toàn bộ máy đầy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị:

- Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí và ổn định công tác nhân sự cấp Tỉnh, Huyện, Xã ngành TN&MT để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) ngăn chặn đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng; nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Nghị định 150/2013NĐ-CP.

- Ban hành Quyết định Quy định chuẩn mực văn hóa công vụ ngành TN&MT trên địa bàn tỉnh Trà Vinh theo Quyết định 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ, nâng cao trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu. Chú trọng cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị về chuyên môn của ngành, thuộc các lĩnh vực như: Đất đai; tài nguyên nước; **địa chất khoáng sản; khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu;** quản lý tổng hợp biển, đảo; bảo vệ môi trường.



Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu: cấp **950** GCN (nâng tổng số GCNQSDĐ đã cấp toàn tỉnh là **624.566** đạt **99,85%**) diện tích cần cấp cho tổ chức, cơ sở tôn giáo, hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, phần đấu hồ sơ trễ hẹn dưới 5%;

- Triển khai thực hiện **39** dự án sự nghiệp tài nguyên môi trường.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát:

- Giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở TN&MT, tham mưu giải quyết đơn, thư của Chủ tịch UBND tỉnh giao, phần đấu đạt tỷ lệ 85%.

- Thanh tra hành chính gắn với trách nhiệm thực hiện pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng đối với các đơn vị thuộc Sở.

- Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về: chuyên môn nghiệp vụ Phòng TN&MT; chấp hành pháp luật về lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, tài nguyên nước đối với các tổ chức; thực hiện nghiệp vụ đo đạc tách thửa đối với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và 09 chi nhánh; việc giao kết Hợp đồng lao động đối với các đơn vị thuộc Sở; việc sử dụng đất được cho thuê đối với 01 Doanh nghiệp; tham mưu thành lập chốt các chốt kiểm soát hoạt động khai thác khoáng sản trên hai tuyến sông Tiền và sông Hậu.

Xây dựng Kế hoạch và các giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm năm 2018, cụ thể như sau:

- Xây dựng Kế hoạch và giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đối với Sở TN&MT theo Biên bản của Đoàn thanh tra Chính phủ thành lập theo Quyết định số 530/QĐ-TTCP ngày 22/6/2018 của của Tổng Thanh tra Chính phủ.

- Xây dựng Kế hoạch và giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đối với Sở TN&MT theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX tại báo cáo phát hành ngày 30/10/2018.

- Xây dựng Kế hoạch và giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đối với Sở TN&MT sau kiểm điểm năm 2018, về các lĩnh vực như: giải quyết thủ tục hành chính; quản lý, chỉ đạo điều hành lĩnh vực đất đai, quản lý về tài nguyên nước, tài nguyên

khoáng sản, môi trường và giải quyết khiếu nại tố cáo.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao phát huy mặt tích cực đã làm được trong năm 2018, nghiêm túc triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã đề ra trong năm 2019, thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng công chức, viên chức và người lao động để triển khai thực hiện có hiệu quả, gửi kế hoạch chi tiết thực hiện của các đơn vị về Văn phòng Sở **trước ngày 28/01/2019**.

- Quyết liệt triển khai hoàn thành hồ sơ chuẩn bị đầu tư **trước ngày 30/3/2019**, đảm bảo đúng và đầy đủ theo quy định đối với các nhiệm vụ (dự án, kế hoạch) triển khai thực hiện mới trong năm 2019 chưa có hoặc chưa hoàn thiện hồ sơ chuẩn bị đầu tư thuộc thẩm quyền Ủy ban Nhân dân quy định hoặc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở.

- Giao Chánh văn phòng Sở tham mưu cho Giám đốc ban hành Quy định chuẩn mực đạo đức công vụ, văn hóa công sở đối với công chức, viên chức và người lao động ngành TN&MT; điều chỉnh Quy chế làm việc; Quy chế chỉ tiêu nội bộ; Điều chỉnh Quyết định phân công nhiệm vụ Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở; Quy định phân cấp ủy quyền ký giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Giám đốc Văn phòng Đăng ký Đất đai tỉnh **trước ngày 30/01/2019** để làm cơ sở cho thực hiện nhiệm vụ thường xuyên.

- Hằng quý, năm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi Văn phòng Sở **trước ngày 05 tháng cuối quý; trước ngày 05/11/2018** đối với báo cáo năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra và báo cáo kết quả thông qua các cuộc họp giao ban tháng, sơ kết quý, 06 tháng và tổng kết năm của Sở; chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất Giám đốc Sở xử lý kịp thời đối với những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh.



ĐẦU TƯ HỆ THỐNG TRẠM QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG (ĐẶT CỐ ĐỊNH) GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ XUNG QUANH KHU VỰC TRUNG TÂM ĐIỆN LỰC DUYÊN HẢI

■ Lâm Quang Trung¹

Trong năm 2018 – 2019, Sở Tài nguyên và Môi trường đầu tư 02 hệ thống trạm quan trắc chất lượng không khí tự động (đặt cố định) nhằm giám sát chất lượng không khí xung quanh khu vực các nhà máy nhiệt điện thuộc Trung tâm điện lực Duyên Hải theo phê duyệt của UBND tỉnh Trà Vinh tại Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 13/6/2018 và Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 24/12/2018.

Trạm quan trắc bằng phương pháp đo quang với các thông số quan trắc gồm CO, SO₂, NO₂, O₃, bụi (PM_{2.5}/PM₁₀/TSP) và các thông số khí tượng như hướng gió, tốc độ gió, nhiệt độ, độ ẩm, áp suất khí quyển và bức xạ mặt trời. Mỗi hệ thống bao gồm trạm chính và trạm phụ đặt cách nhau khoảng 300 m, dữ liệu từ trạm quan trắc truyền dẫn về Trung tâm điều hành đặt tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Hiện tại các trạm quan trắc đang tiến hành thi công và chuẩn bị lắp đặt thiết bị.

Hệ thống trạm quan trắc đặt tại 02 địa điểm nằm về phía Bắc và phía Tây Nam của các nhà máy nhiệt điện Duyên Hải với khoảng cách lần lượt khoảng 1,9 km và 4,3 km. Trong đó, địa điểm nằm về phía Bắc thuộc xã Dân Thành (TX Duyên Hải) nhằm giám sát ảnh hưởng của khí thải từ nhà máy nhiệt điện đến khu dân cư, chợ, trường học; địa điểm nằm về phía Tây Nam thuộc xã Đông Hải (huyện Duyên Hải) nhằm giám sát ảnh hưởng của khí thải từ nhà máy nhiệt điện vào mùa khô đến khu vực làm muối của xã Đông Hải.

Sau khi trạm quan trắc đi vào hoạt động sẽ là công cụ hữu ích, tin cậy và khoa học cho cơ quan quản lý trong việc theo dõi một cách liên tục về chất lượng không khí xung quanh khu vực các nhà máy nhiệt điện Duyên Hải. Song song đó, trong năm 2019 Sở Tài nguyên và Môi trường đang tiếp tục

thực hiện dự án “Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng các dự án thuộc Trung tâm điện lực Duyên Hải đến đời sống, sản xuất của người dân và đề xuất các giải pháp quản lý”.

Do đó, trong thời gian tới khu vực xung quanh các nhà máy nhiệt điện thuộc Trung tâm điện lực Duyên Hải sẽ được tăng cường khả năng giám sát, cập nhật liên tục thông tin, khoanh vùng các khu vực bị ảnh hưởng từ đó sẽ giúp người dân tiện theo dõi, cơ quan quản lý, chính quyền địa phương chủ động các giải pháp khắc phục, góp phần hạn chế các tác động từ hoạt động vận hành của các nhà máy nhiệt điện gây ảnh hưởng đến sức khỏe, hoạt động sinh hoạt, sản xuất của người dân xung quanh kịp thời.



Thi công Trạm Quan trắc khu vực xã Dân Thành

¹ - Đơn vị Chi cục Bảo vệ Môi trường



ĐOÀN CƠ SỞ SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỔNG VỆ SINH CƠ QUAN ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN KỶ HỢI NĂM 2019

■ **Ngô Văn Linh**¹

Nhằm đảm bảo cảnh quan, môi trường cơ quan xanh, sạch, đẹp theo tinh thần Chỉ thị số 15 -CT/TU ngày 28/12/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 01 /KH-UBND ngày 11/01/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh, Công văn số 2337 của Sở Tài nguyên và Môi trường. Ngày 11/01/2019, Đoàn cơ sở Sở Tài nguyên và Môi trường đã ra quân làm vệ sinh đảm bảo cơ quan Xanh – Sạch – Đẹp đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019.

Thực hiện chỉ đạo của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại buổi sinh hoạt đầu tuần. Với sự tham gia của hơn 20 đoàn viên thanh niên đã tiến hành công tác vệ sinh quét rác, làm cỏ trong

khôn viên Sở, trên vỉa hè; chăm sóc, cắt tỉa cây cảnh, hoa kiểng; ...

Thông qua các hoạt động xung kích, tình nguyện của tuổi trẻ Đoàn cơ sở TNMT đã phát huy sự năng động, sáng tạo, đồng thời cũng là cơ hội để các đoàn viên giao lưu, trao đổi, học hỏi với nhau và thắt chặt tình đoàn kết giữa các cơ quan, đơn vị thuộc sở. Đồng thời, sau hoạt động bộ mặt của Sở đã trở nên sạch, đẹp đảm bảo vệ sinh môi trường và tạo vẻ mỹ quan thông thoáng hơn. Tạo điều kiện để toàn thể công chức, viên chức và người lao động ngành tài nguyên và môi trường được đón Tết vui tươi, hạnh phúc.



Đoàn viên tổng vệ sinh khôn viên Sở TNMT

1 - Đơn vị Chi đoàn Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường



HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN THỦ TỤC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT

(Không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư)

■ **Thạch Thị Loan**¹

Với mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nhằm góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Tỉnh ủy Trà Vinh đã có chủ trương, chỉ đạo các cấp, các ngành và địa phương quan tâm, chú trọng thực hiện tốt lĩnh vực này, bằng nhiều biện pháp, hình thức phổ biến tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế địa phương nhằm đưa thông tin về các chính sách pháp luật đến tổ chức, cá nhân hiểu rõ và áp dụng, đặc biệt là chính sách pháp luật về đất đai và thủ tục hành chính về đất đai.

Đồng hành với công tác cải cách thủ tục hành chính của cả nước, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 2496/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 về việc công bố mới và bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, trong đó có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với hồ sơ "Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt hoặc phải cấp giấy chứng nhận đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao".

Tuy nhiên, trước khi nhà đầu tư lập và nộp hồ sơ xin giao đất, thuê đất theo quyết định nêu trên, nhà đầu tư cần chuẩn bị và thực hiện việc đăng ký đầu tư, lập dự án đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư, các quy định pháp luật có liên quan và nộp hồ sơ đăng ký đầu tư tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư, theo đó trong quá trình thẩm định xét cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư thì thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định

điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. Như vậy, trong Dự án đầu tư của nhà đầu tư cần thể hiện nội dung đáp ứng điều kiện cần thiết và kèm các văn bản chứng minh cụ thể đảm bảo cho việc sử dụng theo tiến độ triển khai của dự án đầu tư theo quy định Luật Đất đai 2013. Cụ thể:

Người xin giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc để cho thuê hoặc để bán kết hợp cho thuê theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án đầu tư kinh doanh bất động sản gắn với quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; dự án sản xuất, kinh doanh không sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước thì phải có các điều kiện sau:

(1) Điều kiện 1: Có năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư, cụ thể như sau:

- Có vốn thuộc sở hữu của mình để thực hiện dự án không thấp hơn 20% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất dưới 20 héc ta; không thấp hơn 15% tổng mức đầu tư đối với dự án có quy mô sử dụng đất từ 20 héc ta trở lên;

- Có khả năng huy động vốn để thực hiện dự án từ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và các tổ chức, cá nhân khác.

(2) Điều kiện 2: Ký quỹ theo quy định của pháp luật về đầu tư.

(3) Điều kiện 3: Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác xác định theo các căn cứ sau đây:

- Kết quả xử lý vi phạm pháp luật về đất đai đối với các dự án tại địa phương được lưu trữ tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

1 - Đơn vị Chi cục Quản lý đất đai



- Nội dung công bố về tình trạng vi phạm pháp luật đất đai và kết quả xử lý vi phạm pháp luật đất đai trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai đối với các dự án thuộc địa phương khác.

Sau khi, Nhà đầu tư được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định chủ trương đầu tư thì Nhà đầu tư lập thành 01 (một) bộ và nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh Trà Vinh (địa chỉ: Số 25 Võ Nguyên Giáp, Khóm 6, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh) đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Cụ thể về thành phần hồ sơ, gồm có:

*** Về thành phần hồ sơ:**

1. Đơn xin giao đất, cho thuê đất theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT;

2. Bản sao giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản chấp thuận đầu tư kèm theo bản thuyết minh dự án đầu tư;

Trường hợp xin giao đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh thì không phải nộp kèm bản sao bản thuyết minh dự án đầu tư nhưng phải nộp bản sao quyết định đầu tư xây dựng công trình quốc phòng, an ninh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền gồm các nội dung liên quan đến việc sử dụng đất hoặc quyết định phê duyệt quy hoạch vị trí đóng quân của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

Trường hợp dự án sử dụng đất cho hoạt động khoáng sản thì phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

3. Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất; thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 58 của Luật Đất đai và Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai đã lập khi cấp giấy chứng nhận đầu tư hoặc thẩm định dự án đầu tư hoặc xét duyệt dự án;

4. Trích lục bản đồ địa chính thửa đất hoặc trích đo địa chính thửa đất (Để có trích lục, người sử dụng đất liên hệ Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn thủ tục đo đạc, trích lục theo quy định).

*** Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định.

Nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (BPTN&TKQ) của Sở hoặc qua trang web dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, theo địa chỉ: tnmttravinh.gov.vn:8080/whome..

Bước 2: BPTN&TKQ của Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ:

- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thì phát phiếu hướng dẫn.

- Nếu hồ sơ hợp lệ thì nhận hồ sơ, ra phiếu hẹn trả kết quả và chuyển hồ sơ đến Chi cục Quản lý đất đai (CCQLĐĐ) thực hiện.

Bước 3: Chi cục Quản lý đất đai tiếp nhận hồ sơ và kiểm tra hồ sơ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đạt yêu cầu thì lập Phiếu xử lý (ISO) hướng dẫn người sử dụng đất và chuyển trả hồ sơ đến BPTN&TKQ để thông tin cho tổ chức biết thực hiện.

- Trường hợp hồ sơ đạt yêu cầu thì chuyển Văn phòng Đăng ký đất đai (VPĐKĐĐ) thực hiện công việc theo chức năng;

Bước 4: VPĐKĐĐ tiếp nhận hồ sơ và thực hiện các công việc:

- Trích lục bản đồ địa chính và chuyển đến CCQLĐĐ tham mưu Sở trình UBND tỉnh quyết định giao đất hoặc thuê đất.

- In GCN (trường hợp giao đất không thu tiền).

Bước 5: CCQLĐĐ tiếp nhận hồ sơ: Kiểm tra kết quả VPĐKĐĐ thực hiện và tham mưu Lãnh đạo Sở dự thảo tờ trình, quyết định thu hồi và giao đất, cho thuê đất, ký GCN (trường hợp giao đất không thu tiền).

Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp Giấy chứng nhận.

Bước 7: UBND tỉnh Trà Vinh xem xét, giải quyết và ban hành quyết định thu hồi và giao đất, cho thuê đất và ký GCN.



Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức giao đất trên thực địa và trao Giấy chứng nhận cho người được giao đất, cho thuê đất.

Bước 8: BPTN&TKQ tiếp nhận kết quả từ UBND tỉnh và vào sổ theo dõi:

Chuyển kết quả đến VPĐKĐĐ, CCQLĐĐ thực hiện công việc tiếp theo.

Bước 9: Tổ chức, cơ sở tôn giáo nhận kết quả tại BPTN&TKQ của Sở.

Lưu ý: Tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng

ngoại giao khi đến nhận kết quả phải mang theo phiếu hẹn và nộp phí, lệ phí (nếu có).

* Thời hạn giải quyết:

- Trường hợp nhận hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì trong thời gian không quá 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ phải thông báo và hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

- Thời hạn giải quyết: Không quá 30 ngày (không kể thời gian giải phóng mặt bằng; không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất). Riêng địa bàn huyện Càng Long thì không quá 20 ngày.

KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO CÁC CƠ SỞ ...

(Tiếp theo trang 12)

Bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay công tác cấp GCN gặp phải một số khó khăn như sau: Một số cơ sở tôn giáo chưa quan tâm đúng mức hoặc hiểu chưa đúng các quy định của pháp luật về đất đai từ đó chậm bổ sung hoàn thiện hồ sơ, kê khai đăng ký đất đai chưa đầy đủ; chưa mạnh dạn đề nghị cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ hoặc giải quyết đối với trường hợp chưa thống nhất ranh giới, mốc giới thửa đất; tự thỏa thuận nhận chuyển nhượng, nhận tặng cho, nhận hiến quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân sau ngày 01/7/2004...

Giải pháp đẩy nhanh tiến độ cấp GCN:

- **Về cơ chế, chính sách:** Tiếp tục rà soát, báo cáo những bất cập, tồn tại; kiến nghị bổ sung, sửa đổi quy định pháp luật về đất đai để giải quyết các trường hợp cơ sở tôn giáo sử dụng đất hình thành từ 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; tiếp tục tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp để giải quyết thủ tục đăng ký đất đai và cấp GCN;

- Về giải pháp thực hiện:

+ Tiếp tục triển khai trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động học tập quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà nước; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quy định đạo đức công vụ, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của ngành...

+ Tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương tuyên truyền phổ biến pháp luật về đất đai giúp cơ sở tôn giáo, đồng bào tôn giáo và Nhân dân nâng cao nhận thức về quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định;

+ Xây dựng kế hoạch cụ thể tiếp tục phối hợp với các ngành, địa phương để nâng cao tỷ lệ cấp GCN đối với trường hợp đủ điều kiện, trường hợp không đủ điều kiện sẽ lập thông báo để cơ sở tôn giáo biết theo quy định của pháp luật.

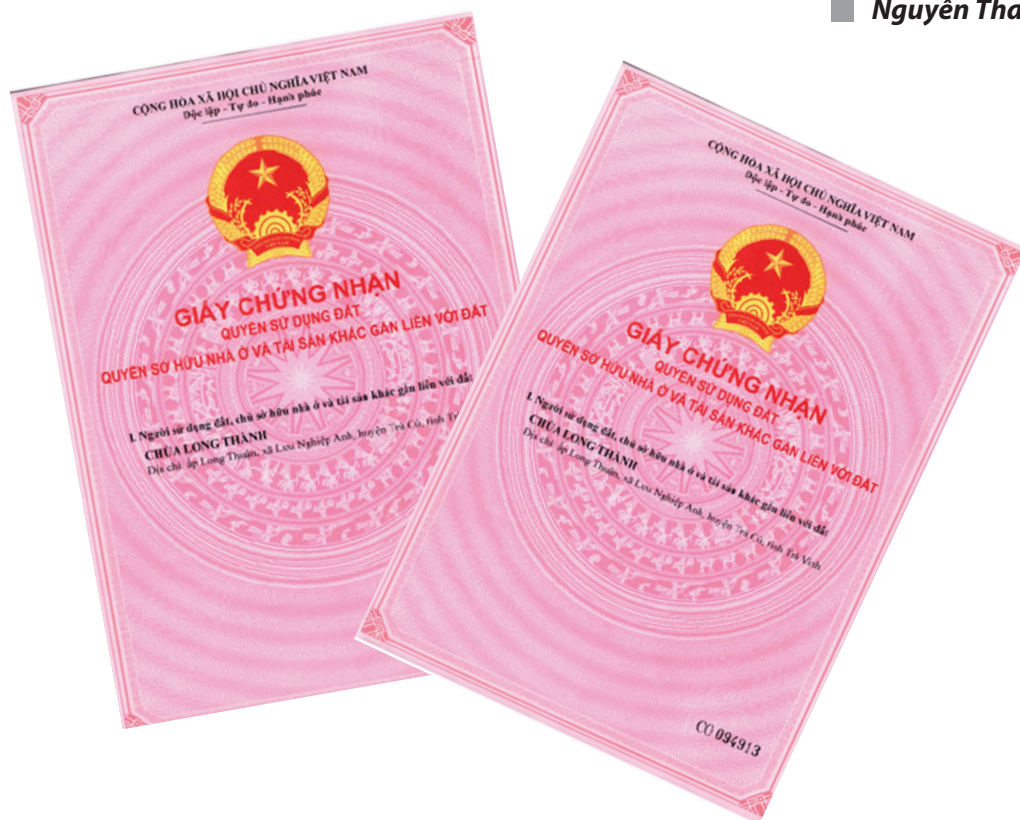
TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
3. Báo cáo số 530/BC-STNMT ngày 19/9/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường;
4. Báo cáo số 187/BC-VPĐKĐĐ ngày 25/12/2018 của Văn phòng đăng ký đất đai.



KẾT QUẢ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHO CÁC CƠ SỞ TÔN GIÁO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Thanh Hải¹



G iấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (GCN) là chứng thư pháp lý để Nhà nước xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất hợp pháp của người có quyền quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất. Trong những năm qua, công tác cấp GCN luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh Trà Vinh quan tâm, chỉ đạo.

Kết quả cấp GCN:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-BTNMT ngày 01/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 27/02/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về tăng cường công tác quản lý nhà

nước về đất đai trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung chỉ đạo quyết liệt xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí đối với công tác cấp GCN. Trong đó, cấp GCN cho các cơ sở tôn giáo là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm và thường xuyên, kết quả như sau:

Tính đến tháng 12 năm 2018, toàn tỉnh đã cấp được 1.205 GCN, đạt 96,37% và cấp đổi, cấp lại được 232 GCN; chưa cấp GCN 85 thửa đất, chiếm 3,63%.

Đạt được kết quả cấp GCN với tỷ lệ 96,37% nêu trên nhờ sự quan tâm chỉ đạo và tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Trà Vinh; sự hỗ trợ, phối hợp của các ngành, địa phương và sự nỗ lực phấn đấu của công chức, viên chức toàn ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh.

1 - Đơn vị Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh

(Xem tiếp trang 11)



HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH VÀ CÔNG NHẬN XÃ HOÀN THÀNH CÁC TIÊU CHÍ: 17.2; 17.3; 17.5; 17.7; 17.9 THUỘC TIÊU CHÍ SỐ 17 VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH

■ Lâm Thanh Việt¹

Thực hiện Công văn số 1290/TCMT-KSON ngày 19/5/2017 của Tổng cục Môi trường về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung thuộc tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm và Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 – 2020;

Để hỗ trợ các xã đăng ký xây dựng nông thôn mới đạt theo quy định, ngày 03/11/2017 Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Hướng dẫn số 05/HD-STNMT đánh giá, thẩm định và công nhận xã hoàn thành các tiêu chí: 17.2; 17.3; 17.5; 17.7; 17.9 thuộc Tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tiêu chí 17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ).

1.1. Tiêu chí đánh giá, thẩm định.

Để đạt được tiêu chí này 100% cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn xã phải đảm bảo các điều kiện sau:

a) Có đầy đủ hồ sơ, thủ tục về môi trường, bao gồm: Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc Đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc hồ sơ tương đương và các giấy phép có liên quan trong trường hợp thuộc các đối

tượng quy định tại các văn bản pháp luật; Phương án bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định tại Chương V Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

b) Có công trình, biện pháp bảo vệ môi trường: Cơ sở thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất thải (nước thải, khí thải và chất thải rắn) và các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động đến môi trường; nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đã cam kết tại các hồ sơ nêu trên và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ sở nuôi trồng thủy sản: Ngoài việc thực hiện các nội dung trên còn phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Nằm trong quy hoạch phát triển nuôi trồng thủy sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Không sử dụng thuốc thú y thủy sản, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép trong nuôi trồng thủy sản theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Không xây dựng khu nuôi trồng thủy sản tập trung trên bãi bồi đang hình thành vùng cửa sông ven biển; Không khai phá rừng ngập mặn để nuôi trồng thủy sản.

d) Các làng nghề trên địa bàn: Phải đảm bảo:

- Thực hiện đúng quy định về bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư 31/2016/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

¹ - Đơn vị Chi cục Bảo vệ môi trường



- Ủy ban nhân dân cấp xã lập phương án bảo vệ môi trường cho các làng nghề trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và bố trí nguồn lực thực hiện theo quy định.

1.2. Hồ sơ đánh giá, thẩm định đạt tiêu chí gồm:

- Biên bản của xã về rà soát, đánh giá tiêu chí trong đó đánh giá cụ thể tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường của cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn xã, tỉ lệ phần trăm số cơ sở/làng nghề đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Thống kê danh sách cơ sở sản xuất – kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề trên địa bàn xã.

- Quyết định phê duyệt phương án BVMT làng nghề (đối với xã có làng nghề).

2. Tiêu chí 17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ).

2.1. Tiêu chí đánh giá, thẩm định: Để đạt tiêu chí này, các khu dân cư, khu vực công cộng và mỗi hộ gia đình phải thực hiện đảm bảo những việc sau:

- Tăng cường trồng cây xanh (bao gồm cả cây bóng mát, cây cảnh, hoa và thảm cỏ,...) dọc các tuyến đường trong xã, ấp, các nơi công cộng như trụ sở xã, trường học, trạm y tế, chợ,... Diện tích trồng cây xanh phải đảm bảo bằng hoặc lớn hơn 2m²/người.

- Các tuyến đường trong xã, ấp đã được bê tông hoá hoặc rải đá cấp phối, đảm bảo không lầy lội khi có mưa. Các khu vực công cộng (chợ, đường giao thông, kênh, rạch,...) không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn không đúng quy định, gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường.

- Trên 70% số hộ đã thực hiện cải tạo vườn, chỉnh trang hàng rào bằng cây xanh và phải được cắt tỉa gọn gàng không gây cản trở giao thông.

2.2. Hồ sơ đánh giá, thẩm định đạt tiêu chí gồm: Biên bản của xã đánh giá xã đạt các yêu cầu của tiêu chí 17.3 trong đó đánh giá xã có cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn.

3. Tiêu chí 17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định (Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng hướng dẫn, hỗ trợ).

3.1. Tiêu chí đánh giá, thẩm định.

a) Về chất thải rắn:

- Xây dựng phương án phù hợp để thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến khu xử lý chất thải rắn hợp vệ sinh.

- Các hộ gia đình tại vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa chưa có hệ thống thu gom phải thực hiện xử lý chất thải theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, không được đổ chất thải ra đường, ao hồ, kênh rạch,...

- Chất thải rắn nông nghiệp: Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ lượng bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng phát sinh trên địa bàn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT; không để xảy ra tình trạng vứt, thải bừa bãi ra môi trường, đặc biệt là tại các khu vực trồng trọt, các nguồn nước kinh, rạch, sông, hồ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ).

- Chất thải rắn y tế: Phải được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT (Sở Y tế hướng dẫn, hỗ trợ).

b) Về nước thải:

- Mỗi khu dân cư tập trung của ấp, xã phải có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải đảm bảo nhu cầu tiêu thoát nước của khu vực, có điểm thu gom và xử lý nước thải phù hợp trước khi thải ra kênh, mương, sông, rạch, hồ, ao; không có hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng; Thu gom được lượng nước thải phát sinh từ 80% các hộ, cơ sở trên địa bàn.

- Đối với khu vực không thể xây dựng hệ thống tiêu thoát nước tập trung (do địa hình khó khăn), hộ gia đình phải có công trình thu gom và xử lý nước thải như bể tự hoại hoặc hố ga lắng cặn trước khi thải ra môi trường. Nước thải hộ gia đình không chảy tràn, đổ thải bừa bãi ra đường



làng, ngõ xóm, không tạo thành các vũng, ao tù nước đọng.

- Đối với nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh: thực hiện theo quy định tại tiêu chuẩn 17.2 và 17.7.

c) Có hương ước, quy ước về bảo vệ môi trường: Hương ước, quy ước có nội dung về bảo vệ môi trường đối với từng khu dân cư với sự tham gia của tất cả các hộ gia đình, cơ sở trên địa bàn cam kết thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường (thực hiện theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

3.2. Hồ sơ đánh giá, thẩm định đạt tiêu chuẩn chỉ gồm:

Biên bản của xã về rà soát, đánh giá tiêu chuẩn chỉ bao gồm 2 nội dung: đánh giá công tác thu gom, xử lý nước thải và đánh giá công tác xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã.

- Quyết định của UBND huyện phê duyệt Hương ước, Quy ước.

- Bảng báo cáo tình hình quản lý chất thải rắn, nước thải trên địa bàn xã.

4. Tiêu chuẩn chỉ 17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ)

4.1. Tiêu chuẩn chỉ đánh giá, thẩm định: Xã đạt tiêu chuẩn chỉ số 17.7 phải có tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường từ 70% trở lên/tổng số hộ có chăn nuôi toàn xã; các cơ sở, hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi phải đảm bảo các yêu cầu như sau:

- Nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước.
- Được vệ sinh định kỳ bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh.
- Không phát sinh mùi hôi thối khó chịu gây ảnh hưởng đến dân cư xung quanh.
- Có đủ hồ sơ, thủ tục về bảo vệ môi trường đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng quy định.
- Chất thải chăn nuôi phải được thu gom và xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT; không để chất thải chăn nuôi chưa xử lý xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh.

4.2. Hồ sơ đánh giá, thẩm định xã đạt tiêu chuẩn chỉ gồm:

- Biên bản của xã đánh giá xã đạt tiêu chuẩn chỉ kèm theo Bảng tổng hợp hiện trạng các cơ sở chăn nuôi, hộ gia đình trên địa bàn xã.

5. Tiêu chuẩn chỉ 17.9. Tất cả các cơ quan, tổ chức (công lập và dân lập) đóng trên địa bàn xã phải đảm bảo xanh – sạch – đẹp (trồng cây xanh, thường xuyên vệ sinh, thu gom rác thải,...) (Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ).

5.1. Tiêu chuẩn chỉ đánh giá, thẩm định: Xã đạt tiêu chuẩn chỉ số 17.9 khi các cơ quan, đơn vị, tổ chức (gọi tắt là cơ quan) đóng trên địa bàn xã thường xuyên, định kỳ hàng tuần thực hiện tổng vệ sinh, thu gom rác thải, trồng cây xanh, cây cảnh,... đảm bảo môi trường khu vực xung quanh cơ quan xanh – sạch – đẹp.

5.2. Hồ sơ đánh giá, thẩm định đạt tiêu chuẩn chỉ gồm:

Biên bản của xã đánh giá xã đạt các yêu cầu của tiêu chuẩn chỉ 17.9 trong đó đánh giá công tác vệ sinh môi trường các cơ quan đóng trên địa bàn xã đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đánh giá, thẩm định và công nhận xã hoàn thành các tiêu chuẩn chỉ: 17.2; 17.3; 17.5; 17.7; 17.9 thuộc tiêu chuẩn chỉ số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh..

TIÊU CHÍ SỐ 17

VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ
AN TOÀN THỰC PHẨM



KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HUYỆN TRÀ CÚ NĂM 2018

■ **Biện Thị Hồng Loan¹**

Thực hiện Điều 134 Mục 3 Chương XIII của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, UBND huyện Trà Cú đã phối hợp cùng đơn vị tư vấn là Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Trà Vinh tổ chức lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường huyện Trà Cú năm 2018. Nội dung báo cáo theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

Chiều ngày 24/12/2018, Ủy ban nhân huyện Trà Cú tổ chức hội thảo tổng kết, nghiệm thu, Ông Nhan RaNi – Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì cuộc họp. Đến dự còn có Lãnh đạo HĐND huyện, Lãnh đạo các phòng ban, ngành huyện và Lãnh đạo UBND 17 xã, thị trấn.

Báo cáo công tác bảo vệ môi trường huyện Trà Cú năm 2018 đã đưa ra được những đánh giá, nhận định về tình hình quản lý, chất lượng môi trường trên địa bàn huyện Trà Cú năm 2018, cụ thể:

- Tổng diện tích đất tự nhiên của huyện Trà Cú không có sự thay đổi so với năm 2017; Nhóm đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Trà Cú năm 2018 giảm 16,83 ha so với năm 2017 (chiếm tỷ lệ 0,063 %); nhóm đất phi nông nghiệp năm 2018 tăng 16,83 ha so với năm 2017 (chiếm tỷ lệ 0,334 %).

- Hiện trạng chất lượng môi trường: môi trường nước mặt, môi trường nước dưới đất tại một số điểm trên địa bàn huyện có dấu hiệu ô nhiễm nhẹ; môi trường không khí xung quanh trên địa bàn huyện có chất lượng tốt;

- Đối với công tác quản lý và xử lý chất thải trên địa bàn huyện trong năm 2018 có bước phát triển rõ rệt, điển hình như:

+ **Chất thải rắn:**

Tỷ lệ các cơ sở chăn nuôi tập trung có sử dụng hầm biogas đạt 100 %, hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đạt 65 %, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử

lý đảm bảo vệ sinh môi trường, chất thải y tế tại trạm y tế, trung tâm y tế được tập trung và xử lý đạt tỷ lệ 100 %, ... Bên cạnh đó, trong năm 2018, huyện Trà Cú đã triển khai mô hình thu gom, quản lý bao bì thuốc BVTV theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 với kinh phí khoảng 300 triệu đồng.

+ **Nước thải:**

Nhìn chung, các công ty, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất phát sinh nước thải trên địa bàn huyện đều đã đầu tư và vận hành hệ thống xử lý nước, đảm bảo nước thải được xử lý đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường. Trong năm 2018, Công ty Mía đường Trà Vinh đã hoàn thành việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt «kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng».

Tại buổi hội thảo, các đại biểu cũng đã xác định được các vấn đề môi trường chính cần được quan tâm giải quyết trong năm 2019, các phương hướng, giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian tới nhằm đảm bảo quá trình phát triển kinh tế - xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường.

Phát biểu tại buổi hội thảo, đồng chí Nhan RaNi - Phó Chủ tịch UBND huyện, đánh giá cao các kết quả đã đạt được trong công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2018. Trong năm 2019, Phòng Tài nguyên và môi trường cần tăng cường hơn nữa chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, Kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh và cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, từ đó góp phần thực hiện tốt, có hiệu quả công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, kiểm soát tốt các vấn đề ô nhiễm môi trường.

¹ - Đơn vị Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường



CÀNG LONG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TU CỦA TỈNH ỦY VÀ KẾ HOẠCH SỐ 01/KH-UBND CỦA UBND TỈNH NĂM 2018

■ Nguyễn Quốc Chinh

Huyện Cà Long tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá kết quả thực Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND của UBND tỉnh, tổng kết ngành tài nguyên và môi trường năm 2018, triển khai kế hoạch năm 2019; khen thưởng các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện năm 2018. Ông Ứng Hồng Hải – Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì hội nghị.

Đến dự hội nghị còn có các đồng chí lãnh đạo ban, ngành, đoàn thể huyện, các đồng chí Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Tại hội nghị, lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 01/KH-UBND của UBND tỉnh trên địa bàn huyện Cà Long và báo cáo tổng kết ngành tài nguyên và môi trường năm 2018, báo cáo đánh giá quá trình thực hiện đạt được nhiều kết quả khả quan, trong đó các kết quả nổi bật như: Thu gom, xử lý rác; cống rãnh được gom rác, khơi thông dòng chảy; phát quang bụi rậm với lực lượng tham gia gồm cán bộ, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân. Ngoài ra, công tác tuyên truyền còn được thực hiện bằng nhiều hình thức như: Phát thanh tuyên truyền, treo băng rôn, panô, phát sổ tay tuyên truyền biển và hải đảo, Luật BVMT năm 2014, tờ bướm tuyên truyền Chỉ thị số 15-CT/TU... Có 14 xã, thị trấn đăng ký 28 tuyến đường Xanh – Sạch – Đẹp ngay từ đầu năm 2018, đến nay đã công nhận 26/28 tuyến.

Trong năm 2018, có 48 mô hình do Hội Phụ nữ và Câu Lạc bộ bảo vệ môi trường xây dựng với hàng nghìn lượt thành viên tham gia. Việc thực hiện thấp sáng các tuyến đường trên địa bàn huyện đến nay đã phủ đều trên các tuyến lộ, đường đal nông thôn của 14 xã, thị trấn, với nguồn kinh phí do địa phương vận động mạnh thường quân và nhân dân đóng góp.

Bên cạnh đó còn thực hiện nhiều hoạt động chuyên môn khác về bảo vệ môi trường như xác nhận hồ sơ môi trường; Thu gom rác thải, chất thải y tế nguy hại đạt các chỉ tiêu kế hoạch của UBND



Chủ tịch UBND huyện Cà Long tặng giấy khen cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc

huyện, Nghị quyết của Huyện ủy; Thực hiện dự án nâng cao năng lực bảo vệ môi trường cho nhân dân tại các xã Đức Mỹ và Đại Phúc, cung cấp 420 sọt phân loại rác và 420 thùng ủ rác hữu cơ cho 420 hộ dân; Thu gom rác thải nguy hại đồng ruộng và đã đưa đi xử lý theo quy định. Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với 160 cơ sở, giáo dục nhắc nhở 35 trường hợp, không có xử lý vi phạm hành chính về lĩnh vực môi trường. Kiểm tra, đánh giá, thẩm định đạt tiêu chí số 17 về môi trường đến nay có các xã đạt gồm Tân Bình, Nhị Long Phú, An Trường, Đức Mỹ, Mỹ Cẩm, Đại Phước,. Tổ chức nhiều hoạt động về môi trường nhân các ngày lễ kỷ niệm như: Ngày Môi trường thế giới 5/6, Chiến dịch sạch hơn,...

Từ những kết quả đó, nhân Hội nghị sơ kết, chủ tịch UBND huyện Cà Long đã khen thưởng 3 tập thể và 15 cá nhân đạt thành tích xuất sắc qua 1 năm thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời chỉ đạo các địa phương tiếp tục phát huy những thành tích đạt được và rút kinh nghiệm, khắc phục hạn chế trong thời gian tới. Trong đó, tập trung từ nay đến Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019 đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia bảo vệ môi trường; giám sát đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt không để rác tồn đọng gây ô nhiễm trên địa bàn; lập lại trật tự an toàn giao thông, giải tỏa lấn chiếm vỉa hè; tăng cường kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.



KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019 CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

■ Nguyễn Thái Nguyên ¹

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 29/12/2017 của Tỉnh ủy Trà Vinh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2018; Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về nhiệm vụ giải pháp chủ yếu thực hiện phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đã xây dựng Kế hoạch cụ thể của ngành để triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả trong năm 2018 như sau:

- Về tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực đất đai, môi trường và khoáng sản.

- Về công tác cải cách thủ tục hành chính: Công tác cải cách hành chính luôn được quan tâm, thực hiện cắt giảm 1/2 thời gian thực hiện 35 thủ tục; giảm 1/3 thời gian thực hiện 54 thủ tục; giữ nguyên thời gian thực hiện 05 thủ tục.

- Về thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TN&MT: Tặng 12.000 quyển tập, 2.000 quyển sổ tay; xây dựng 03 bảng panô; treo 240 băng rôn hưởng ứng Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam; tổ chức 01 cuộc ra quân làm sạch Bãi biển và một số hoạt động khác có ý nghĩa tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TN&MT.

- Về lĩnh vực tài nguyên đất:

Tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất (QHSDĐ) đến năm 2020, lập kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Trà Vinh đúng quy định; trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh QHSDĐ đến

năm 2020 các huyện: Càng Long, Cầu Ngang, Châu Thành, Tiểu Cần; kịp thời thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 của 9/9 đơn vị hành chính cấp huyện; triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của cấp huyện.

Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và nhu cầu chuyển mục đích đất lúa, đất rừng phòng hộ sang sử dụng cho mục đích khác trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh; ban hành quy định Bảng giá đất điều chỉnh 05 năm (2015-2019); triển khai Xây dựng Bảng giá đất 05 năm (2021 – 2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Công tác quản lý quỹ đất công, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích, thu hồi đất, gia hạn thời gian sử dụng đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, và một số công tác chuyên môn khác đảm bảo chặt chẽ và đúng quy định.

Triển khai hiệu quả các Dự án đo đạc bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính và Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (VILG); đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Dự án Điều tra đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và một số dự án khác trong lĩnh vực.

- Về quản lý tổng hợp biển, đảo, quản lý tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu:

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”;

Triển khai thực hiện 04 dự án mang ý nghĩa quan trọng liên quan đến môi trường biển; trình UBND tỉnh phê duyệt 85 kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh và cấp giấy phép về khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

1 - Đơn vị Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường



Tham mưu thực hiện tốt Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản; trình UBND tỉnh ban hành Chỉ thị tăng cường quản lý, kiểm tra khối lượng khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; và một số công tác chuyên môn khác trong lĩnh vực quản lý khoáng sản.

- Về công tác bảo vệ môi trường:

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường (BVMT) tỉnh Trà Vinh năm 2019; phê duyệt 19 báo cáo ĐTM, 02 đề án BVMT chi tiết, 03 phương án cải tạo, phục hồi môi trường;...

Giám sát và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và UBND tỉnh công tác BVMT đối với các dự án trọng điểm; kịp thời phát hiện và xử lý các điểm ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 28/12/2016 của BTV Tỉnh ủy và Kế hoạch 01/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh.

- Về công tác hỗ trợ xã Nông thôn mới: Tham gia và hỗ trợ địa phương thực hiện đề án xây dựng xã Nông thôn mới (tiêu chí thứ 1 và thứ 17); Sở đã xây dựng Kế hoạch, giao từng phòng, cơ quan, đơn vị thuộc Sở hỗ trợ từ 01 đến 03 xã. Đến nay, 85/85 xã (đạt 100%) đạt tiêu chí 1 và 39/85 xã đạt tiêu chí 17 về môi trường, các xã còn lại đạt từ 5-8 chỉ tiêu thuộc tiêu chí 17 về môi trường.

- Về thanh tra tài nguyên và môi trường: Nhận và xử lý 99 đơn; tham mưu giải quyết đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh giao 8/8 đơn, đạt tỷ lệ 100%; kiểm tra, xác minh, trao đổi thống nhất hướng xử lý và báo cáo UBND tỉnh 45 vụ (lĩnh vực đất đai)...

*** Về mặt đạt được:**

Được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ TN&MT và sự phối hợp của các Sở, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Sở TN&MT cơ bản đã hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, công tác quản lý nhà nước về TN&MT ngày càng nâng cao hiệu lực, hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm tốt tình hình trật tự - an toàn xã hội của địa phương.

Các chỉ tiêu về môi trường đều đạt so với Nghị quyết.

Tình hình triển khai giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất thời gian qua địa phương đã đạt được nhiều kết quả thiết thực, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND đã góp phần cải thiện cảnh quan môi trường trên địa bàn tỉnh, công tác quản lý nhà nước về BVMT đã có những bước chuyển biến rõ nét.

Các dự án về BVMT được tổ chức triển khai có hiệu quả, giúp cho các cấp lãnh đạo định hướng phát triển KT-XH một cách hợp lý, bền vững.

Kiểm tra và theo dõi chặt chẽ việc chấp hành các quy định của pháp luật của các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, từ đó góp phần kiểm soát tốt các vấn đề ô nhiễm môi trường.

*** Về hạn chế, khó khăn:**

Công tác triển khai một số dự án còn chậm so với kế hoạch.

Chưa kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp theo mô hình cánh đồng lớn (do phải chờ hướng dẫn của Bộ TN&MT).

Thời gian hoàn thiện Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện để trình UBND tỉnh phê duyệt còn kéo dài do địa phương chưa thật sự quan tâm chỉ đạo, kiểm tra; một số công trình, dự án đã được giao đất nhưng thực hiện chậm tiến độ, có trường hợp chưa đưa đất vào sử dụng.

Công tác đền bù giải phóng mặt bằng một số công trình còn gặp nhiều khó khăn, thời gian thực hiện kéo dài.

Công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác cát luôn được quan tâm, thực hiện thường xuyên, tuy nhiên tình trạng khai thác cát sông trái phép vẫn còn diễn ra vào ban đêm, ngày nghỉ, tập trung bơm hút ở đầu cồn, bãi bồi và gần bờ gây sạt lở.

Chính sách pháp luật về môi trường còn nhiều bất cập, thay đổi; văn bản hướng dẫn thực hiện chưa kịp thời và đồng bộ, còn chồng chéo; việc phát triển các cơ sở sản xuất ngoài các khu công nghiệp nằm đan xen với dân cư đô thị làm gia tăng áp lực về môi trường.



*** Về các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019:**

Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính ngành TN&MT; tham mưu rà soát sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực TN&MT.

Hoàn thành công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020; kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện; tham mưu Xây dựng Bảng giá đất 05 năm (2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; xây dựng cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản; tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản; tiếp tục triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thực hiện “Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh”.

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền về biển, đảo nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng và tăng cường quản lý tổng hợp vùng bờ; triển khai giao khu vực biển cho các tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng tài nguyên môi trường biển; tăng cường phối hợp quản lý hoạt động khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu; xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và đánh giá khí hậu tỉnh Trà Vinh.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về BVMT theo Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 13/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng, tiếp tục kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU và Kế hoạch số 01/KH-UBND; đẩy nhanh xử lý ô nhiễm môi trường Bãi rác thành phố Trà Vinh.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lĩnh vực TN&MT trên địa bàn tỉnh; tập trung thanh tra, kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, nhất là hoạt động khai thác cát; các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng kém hiệu quả,...





Kế hoạch thực hiện “Thỏa thuận PARIS” về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

■ **Nguyễn Thị Đoàn Diễm**¹

Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (sau đây gọi tắt là Thỏa thuận Paris) được thông qua tại Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu lần thứ 21 (COP21), là văn bản pháp lý toàn cầu đầu tiên ràng buộc trách nhiệm của tất cả các Bên trong ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH). Trách nhiệm này được các Bên cam kết thông qua “Đóng góp do quốc gia tự quyết định” (NDC). Sau khi Thỏa thuận Paris có hiệu lực ngày 04 tháng 11 năm 2016, các quốc gia có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các cam kết của mình trong NDC kể từ năm 2021 trở đi.

“Đóng góp do quốc gia tự quyết định” (NDC) của Việt Nam gồm hai hợp phần chính là: (1) Giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (KNK): Việt Nam đặt mục tiêu đến năm 2030, bằng nguồn lực trong nước, sẽ giảm 8% tổng lượng phát thải KNK so với kịch bản phát triển thông thường và có thể tăng lên 25% khi nhận được hỗ trợ quốc tế. Đóng góp về giảm nhẹ phát thải KNK của Việt Nam sẽ được định kỳ xem xét, đánh giá, điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ; (2) Thích ứng với BĐKH: Việt Nam sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án thích ứng với BĐKH nhằm tăng cường khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có thể đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK.

Vừa qua, thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương tham mưu UBND tỉnh ban hành “Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2018 triển khai thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của

Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh” (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Mục tiêu của Kế hoạch hướng đến phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cộng đồng trong việc chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường công tác quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới; Nâng cao nhận thức các cấp, các ngành và cộng đồng về BĐKH, tầm quan trọng của việc triển khai Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (BĐKH); Triển khai các hoạt động, giải pháp phù hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo đó, Kế hoạch tập trung các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, bao gồm: Giảm nhẹ phát thải KNK; Thích ứng với BĐKH; Chuẩn bị các nguồn lực (con người, tài chính, công nghệ); Thiết lập hệ thống công khai, minh bạch; Tăng cường thể chế, chính sách. Các nhóm nhiệm vụ trọng tâm được cụ thể hóa bằng các nhiệm vụ, chương trình, dự án ban hành kèm theo Kế hoạch và được triển khai trong từng giai đoạn: 2018 - 2020 và 2021 - 2030. Đây có thể là các nhiệm vụ lồng ghép với các hoạt động ứng phó BĐKH đã được phê duyệt và các nhiệm vụ mới cần triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện tùy theo chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Sở Tài nguyên và Môi trường được giao là cơ quan đầu mối tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh khi có phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện.

¹ - Đơn vị: Phòng Quản lý Tài nguyên và Biển



Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tài nguyên và Môi trường

■ Nguyễn Vũ Sơn ¹

Về việc chấp hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, quy định, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin, cụ thể như:

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/06/2006;
- Luật an ninh mạng năm 2018 có hiệu lực ngày 01/01/2019;
- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường;
- Thông tư số 21/2010/TT-BTTTT ngày 08/09/2010 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước nhưng không yêu cầu phải lập dự án;
- Thông tư số 58/2015/TT-BTNMT ngày 08/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định thẩm định, kiểm tra và nghiệm thu dự án ứng dụng công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường;
- Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ Quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng.

Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 23/5/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh Ban hành Quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Trà Vinh;

Về việc xây dựng, vận hành Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường

Hiện tại Sở Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 giúp cho người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng Internet. Đồng thời cung cấp thông tin các thủ tục hành chính của từng lĩnh vực ngành tài nguyên môi trường để người dân và doanh nghiệp có thể nắm bắt được trình tự thủ tục của từng lĩnh vực thông qua các cổng thông tin điện tử, hệ thống dịch vụ công trực tuyến... Nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, nâng cao tính minh bạch tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

Song song đó 80 thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở sẽ được niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, trang

¹ - Đơn vị Trung tâm Công nghệ Thông tin - Tài nguyên và Môi trường



thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường. Tiếp tục thực hiện tiếp nhận thông tin phản ánh của người dân về lĩnh vực tài nguyên môi trường qua hai số điện thoại đường dây nóng: 0962 248 214; 0968 457 459.

Ngoài các hệ thống cung cấp các dịch vụ công tại Sở Tài nguyên và Môi trường cũng đã xây dựng các hệ thống phục vụ cho công tác chuyên môn của ngành như:

- Hệ thống mạng quan trắc tự động sensor web phục vụ giám sát chỉ số môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Hàng năm đều cử cán bộ phụ trách đào tạo chuyên sâu quản trị hệ thống về hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin và tham gia các lớp tập huấn về công tác đảm bảo an toàn, an ninh và bảo mật do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Theo dõi tin tức trên trang web của trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam để kịp thời cập nhật thông tin về các vấn đề an toàn mạng máy tính, thực hiện các giải pháp cần thiết để ngăn chặn các hình thức tấn công trên mạng phổ biến hiện nay. Ngoài ra nắm bắt kịp thời các tiêu chuẩn, quy chuẩn về an toàn mạng máy tính của trung tâm để áp dụng tại đơn vị.

Kết quả đạt được của việc thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT ngành tài nguyên và môi trường như sau:

- 100% máy tính thuộc Sở có mạng LAN, kết nối mạng WAN đến các huyện, hiện đại hệ thống CNTT đảm bảo kết nối Internet bằng thông rộng.

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo điều hành được công khai trên môi trường mạng;

- 100% văn bản, tài liệu chính thức (không mật) được luân chuyển giữa các cơ quan hành chính nhà nước thông qua hệ thống quản lý văn bản của tỉnh;

- 100% CCVCNLD được cấp tài khoản sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành;

- 100% công chức, viên chức sử dụng hộp thư điện tử công vụ (@travinh.gov.vn) trong trao đổi thông tin công vụ.

- 95% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động sử dụng thành thạo máy tính và các ứng dụng khác phục vụ công việc.

- 80% các cuộc họp, chỉ đạo của Sở Tài nguyên và Môi trường với các Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố được thực hiện bằng hình thức trực tuyến.

- Trang thông tin điện tử thành phần đảm bảo đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu mua sắm, thông tin hoạt động của cơ quan. Người dân và các doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng, dễ dàng.

- Cung cấp các biểu mẫu điện tử thay cho việc sử dụng biểu mẫu giấy cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức trong giao dịch với cơ quan Nhà nước. Nội dung này cần kết hợp chặt chẽ với các nhiệm vụ thuộc Đề án đơn giản hoá thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường.

- Hình thành kênh tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng đối với hoạt động của ngành tài nguyên và môi trường.

- Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, dịch vụ hành chính công được xây dựng và đưa vào ứng dụng.

- Nâng cao chất lượng cán bộ công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường theo hướng sử dụng thành thạo máy vi tính, có hộp thư điện tử và làm việc, trao đổi thông tin trên môi trường mạng.

- Hệ thống văn bản, quy hoạch, kế hoạch về ứng dụng CNTT trong hoạt động của ngành được xây dựng và từng bước hoàn thiện.

- Sở Tài nguyên và môi trường cơ bản đảm bảo các điều kiện xây dựng Sở điện tử.

(Nguồn: Kế hoạch số 36/KH-STNMT ngày 12/10/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc ứng dụng CNTT giai đoạn 2016-2020 của ngành TNMT tỉnh Trà Vinh).

